

Bản án số: **06/2018/HS-ST**
Ngày: 16 – 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thị Lệ**

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện K sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình – K sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn M, sinh năm: 1990, tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tên thường gọi: ML. Nơi ĐKKHKT: Số 246/25 MC, phường VT, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; anh chị em ruột có 03 người; chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị S và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Ngày 29/11/2010 Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 2580/QĐ-UB(NC) về việc Áp dụng biện pháp đưa Phạm Văn M vào cơ sở giáo dục CC thuộc xã AT 1, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, thời gian 24 tháng về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng” và “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa thi hành (Do trong thời hạn 90 ngày thực hiện quyền khiếu nại Quyết định, bị cáo M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 21/01/2011 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam để điều tra, sau đó bị kết án đến ngày 19/7/2016 mới chấp hành xong hình phạt nên bị cáo chưa thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên); tiền án: Ngày 13/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 85/2011/HS-ST, đến ngày 21/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt bản án số 85/2011/HS-ST ngày 21/7/2011 bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 05 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/7/2016.

Đến ngày 25/7/2017, bị bắt tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Bà Chiêm Thị Tuyết N, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1272 NNT, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Hứa Văn T, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 849 NNT, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị Kim P, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Minh Tr, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1286 NNT, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 26/6/2017 Phạm Văn M đi bộ từ RS đến cầu 3/2 gặp người tên Th là chủ thầu xây dựng để mượn tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà của chị Chiêm Thị Tuyết N ở số 1272 đường NNT, phường AB, thành phố G, thì M phát hiện trên nền nhà nơi bày bán đồ thờ cúng có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 32Gb, màu vàng và 01 cái bóp vải nữ màu xám nhãn hiệu COACH. Lúc này, M nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, M đi vào nhà quan sát xung quanh không thấy ai rồi lấy trộm điện thoại di động Iphone 6 Plus 32Gb và 01 cái bóp vải nữ cầm trên tay. Khi quay trở ra cửa thì bị chị Chiêm Thị Tuyết N phát hiện và tri hô rượt đuổi. M bỏ chạy và vứt lại điện thoại di động cùng cái bóp ở trước nhà của chị N. Nghe tiếng tri hô của chị N, anh Trần Minh Tr và anh Nguyễn Văn K ở gần đó cùng rượt đuổi theo M. Khi chạy đến khu dân cư phường AB, thành phố G, M bị chị N, anh Tr và anh K bắt giữ và giao cho Công an phường AB. M thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản và chỉ nơi vứt tài sản. Công an phường AB thu giữ được 01 cái bóp vải nữ còn điện thoại di động bị mất và không thu hồi được (Bút lục số: 05, 92, 96, 98, 130, 144). Từ ngày 27/6/2017 M đón xe từ Rạch Giá đến cảng cá PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận để đi ngư phủ. Lúc này, M quen với ngư phủ tên D (chưa rõ nhân thân). D cho M 01 cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin để sử dụng. M nhận ma túy và cất trong túi quần rồi đón xe từ cảng cá PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận về thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Đến 08 giờ ngày 25/7/2017, M gói cục ma túy vào gói giấy bạc và bỏ vào túi quần rồi đi bộ đến dốc cầu quay AH thuộc phường AB để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật

chứng. Ngày 03/8/2017 Phạm Văn M bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố G khởi tố và tạm giam để điều tra (Bút lục số: 01, 128, 145).

Trong quá trình điều tra Phạm Văn M khai nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2017 trên đường đi bộ về chợ Rạch Sỏi khi đi ngang qua nhà của anh Hứa Văn T ở số 849 đường NTT, phường AB thì M phát hiện trước cửa nhà có dựng 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ - đen, nhãn hiệu HK bike. Lúc này, M liền nảy sinh ý định lấy trộm và đi đến trước cửa nhà quan sát xung quanh không có ai M liền lấy trộm chiếc xe đạp điện và đạp xe đến khu vực chợ RS làm lại chìa khóa xe. Sau đó M đề xe và điều khiển xe chạy về hướng xã VHH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang tìm nơi tiêu thụ, M gặp chị Đặng Thị Kim P ở nhà số 181 ấp VT A, xã VHH. M nói muốn bán xe để có tiền lo cho con đi học, chị P đồng ý và mua xe của M với giá 1.400.000 đồng. Sau khi có tiền M tiêu xài cá nhân. Đến ngày 27/9/2017 M thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản và chỉ nơi tiêu thụ chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an thành phố G thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu (Bút lục số: 34, 119, 121, 126, 145)

*** Vật chứng thu được gồm :**

- 01 (một) cái bóp vải nữ màu xám, nhãn hiệu COACH, đã qua sử dụng (Bút lục số: 06).

- 01 (một) xe đạp điện màu đỏ - đen, nhãn hiệu HK bike, số khung LTT248CNB022450, đã qua sử dụng (Bút lục số: 34).

- 01 (một) cục chất bột màu trắng được gói trong giấy bạc đã được niêm phong có chữ ký của Phạm Văn M, người chứng kiến Huỳnh Văn L và Điều tra viên Trần Minh P (Bút lục số: 01).

*** Tại bản kết luận giám định số: 434/KL-KTHS ngày 28/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận :**

Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,2135 gam (Bút lục số: 28)

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số: 146/KL-TCKH, ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G, kết luận:**

- 01 (một) cái bóp vải nữ màu xám, nhãn hiệu COACH, đã qua sử dụng. Qua xem xét thực tế tang vật và tham khảo giá, chứng từ trong hồ sơ, cái bóp vải nữ màu xám nêu trên có giá trị là 300.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 32Gb, màu vàng, đã qua sử dụng. Qua khảo sát giá điện thoại di động trên địa bàn thành phố Rạch Giá, chứng từ trong hồ sơ, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 32Gb nêu trên có giá trị là 6.500.000 đồng

Hội đồng thống nhất định giá 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 32Gb và 01 cái bóp vải nữ màu xám, nhãn hiệu COACH, đều đã qua sử dụng nêu trên có giá trị là 6.800.000 đồng (Bút lục số: 30).

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số: 131/KL-TCKH, ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G, kết luận:**

01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu HK bike, màu đỏ đen, số khung LTT248CNB022450, đã qua sử dụng. Qua xem xét hồ sơ và khảo sát giá xe đạp trên địa bàn thành phố G, xe đạp nêu trên có giá trị là 8.000.000 đồng

Hội đồng thống nhất định giá 01 xe đạp điện nhãn hiệu HK bike, màu đỏ đen, đã qua sử dụng nêu trên có giá trị là 8.000.000 đồng (Bút lục số: 37).

*** Về phần dân sự:** Bị hại Hứa Văn T đã nhận lại xe đạp điện nhãn hiệu HK bike, màu đỏ đen; bị hại Chiêm Thị Tuyết N đã nhận lại 01 cái bóp vải nữ màu xám, nhãn hiệu COACH và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 32Gb, màu vàng đã bị mất; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Kim P không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.400.000 đồng (Bút lục số: 11, 70, 102, 121, 123).

*** Tại bản cáo trạng số: 09/CT.KSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017, Viện K sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.**

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thống nhất với kết quả giám định về tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự và kết quả giám định về chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện K sát nhân dân thành phố G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện K sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 7, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; buộc bị cáo M nộp số tiền 1.400.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu sung công quỹ Nhà nước; xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, vụ số: 434/2017 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N và người chứng kiến là Trần Hà Tr’.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết ăn năn, hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ và lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 26/6/2017 Phạm Văn M lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 32Gb, màu vàng và 01 cái bóp ví nữ màu xám nhãn hiệu COACH của chị Chiêm Thị Tuyết N ở số 1272 đường NNT, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Qua định giá tài sản thì chiếc Iphone 6 Plus 32Gb có giá trị 6.500.000 đồng, cái ví nữ có giá trị 300.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2017, M thấy 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ - đen, nhãn hiệu HK bike của anh Hứa Văn T đậu trước cửa tại số 849 đường NNT, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên đã lén lút lấy trộm; sau đó M dẫn bộ đến phường Rạch Sỏi sửa khóa và chạy vào khu vực ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang gặp chị Nguyễn Thị Kim P bán lại chiếc xe cho chị P, vì không biết chiếc xe đạp điện nêu trên do phạm tội mà có nên chị P đã mua với giá 1.400.000 đồng. Qua định giá chiếc xe đạp điện nhãn HK hiệu bike do M trộm cắp của anh T có giá trị là 8.000.000 đồng.

Đến 08 giờ ngày 25/7/2017 tại dốc cầu quay AH thuộc phường AB, Phạm Văn M bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trong người 01 cục chất bột màu trắng được gói trong giấy bạc, M thừa nhận tàng trữ gói ma túy nêu trên nhằm mục đích sử dụng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, gói ma túy thu giữ trên người bị cáo M là loại Heroine, có trọng lượng là 0,2135 gam, là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài*

sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”;

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như viện dẫn nêu trên.

Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức, nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác; hành vi của bị cáo vừa xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, vừa ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng; bản thân bị cáo đã có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo nhận thức rất rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy và biết rằng việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại đến thể chất, tinh thần của con người, nó cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, đồng thời còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trong khu vực, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ đồng thời có một tình tiết tăng nặng. Do đó, qua nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo bằng

mức án vừa của khung hình phạt nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cũng vừa thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Xét đề nghị của đại diện Viện K sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Chiêm Thị Tuyết N không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị mất; anh Hứa Văn T đã nhận lại được tài sản là chiếc xe đạp nên không yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Kim P không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Xử buộc bị cáo M phải số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, vụ số: 434/2017 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và người chứng kiến là Trần Hà Tr” theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn M** (Tên gọi khác là M Lũì) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 7, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Phạm Văn M phải chấp hành là **03 (Ba) năm** tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/7/2017.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử buộc bị cáo M phải nộp số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, vụ số: 434/2017 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N và người chứng kiến là Trần Hà Tr” (Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 02/QĐ-CGVC ngày 27/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2018), người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Út Mẫn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Kim Sang

Trần Thị Lệ

Huỳnh Thị Út Mẫn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn.**

Các vị Hội thẩm: **Bà Trần Thị Lệ.**

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thanh Tân.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của K Sát Viên, bị cáo. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau :

1/- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành Tân** (Tên gọi khác là Mướn) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết : **3/3** .

2/- Về điều luật áp dụng: : Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội Kết quả biểu quyết : **3/3** .

3/- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tân một năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/3/2017, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/11/2016 đến ngày 28/11/2016, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

Kết quả biểu quyết : **3/3** .

4/- Về các vấn đề khác: (Bồi thường, bồi hoàn, tịch thu, tiêu hủy...)

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “niêm phong mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang”, vụ số 654/2016 ngày 28/11/2016 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và người chứng kiến Trần Hà Tr và 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 78/QĐ-CGVVC ngày 29/6/2017 của Viện K sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tân phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2017).

Kết quả biểu quyết : **3/3** .

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 50 phút, có đọc lại cho mọi người cùng nghe và đồng ý ký tên.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Cao Trọng Mãnh

Trần Thị Lệ

Huỳnh Thị Út Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các Hội thẩm nhân dân
phiên tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa

**Cao Trọng Mãnh
Mẫn**

Trần Thị Lệ

Huỳnh Thị Út

